

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**ĐỀ TÀI: So sánh nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên
tháng 2/1930 và Luận cương chính trị tháng 10/1930.
Rút ra nhận xét.**

Giáo viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy
Sinh viên thực hiện : Thân Thị Minh Ngọc
Mã sinh viên : 22A4050504
Nhóm tín chỉ : PLT10A.19
Mã đề : 06

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

Mục lục

A. MỞ ĐẦU	3
B. NỘI DUNG	5
Phần 1: Phần lí luận	5
1. Hoàn cảnh ra đời	5
1.1. Cương lĩnh chính trị đầu tiên tháng 2/1930	5
1.2. Luận cương chính trị tháng 10/1930	5
2. So sánh	6
2.1. Những điểm giống nhau	6
2.1.1. Về phương hướng chiến lược cách mạng	6
2.1.2. Về nhiệm vụ cách mạng	6
2.1.3. Về lực lượng cách mạng	6
2.1.4. Về phương pháp cách mạng	6
2.1.5. Về vị trí quốc tế	6
2.1.6. Về lãnh đạo cách mạng.....	7
2.2. Những điểm khác nhau	7
2.2.1. Về tính chất xã hội.....	7
2.2.2. Tính chất cách mạng.....	7
2.2.3. Kẻ thù, mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng	8
2.2.4. Lực lượng cách mạng	9
3. Ý nghĩa	10
4. Nhận xét	11
Phần 2: Phần liên hệ thực tiễn và bản thân	12
1. Liên hệ thực tiễn	12
2. Liên hệ bản thân	13
C. KẾT LUẬN	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO	16

A. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Một đất nước muốn phát triển phồn vinh, giữ vững được vị thế thì không thể thiếu những văn kiện, chiến lược của Đảng, các cấp lãnh đạo nhà nước. Đặc biệt trong thời kì bị xâm lăng, đô hộ thì sự quan trọng của các cương lĩnh, luận cương trong việc giành lại nền độc lập nước nhà là vô cùng cấp thiết. Những phương hướng ấy như một kim chỉ nan không chỉ đối với thời kì lúc bấy giờ mà đến cả ngày nay Đảng và chính quyền vẫn luôn kế thừa và phát huy những ưu điểm của các văn kiện để xây dựng nước nhà. Tuy nhiên, đối với mỗi thời kì, tùy vào tính chất của xã hội, mỗi văn kiện sẽ có những nội dung khác nhau để phù hợp với thời cuộc lúc đó. Vậy nên em xin chọn đề tài “*So sánh nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên tháng 2/1930 và Luận cương chính trị tháng 10/1930. Rút ra nhận xét*” để phân tích rõ hơn tầm quan trọng của các văn kiện cũng như chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa hai văn kiện này.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Góp phần chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị. Từ đó rút ra điểm tiến bộ cũng như hạn chế của cương lĩnh và luận cương.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Trình bày hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cương lĩnh chính trị đầu tiên và luận cương chính trị tháng 10/1930. Nêu ra những điểm giống và khác nhau giữa cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên tháng 2/1930 và Luận cương chính trị tháng 10/1930.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nhằm giới hạn phạm vi nghiên cứu theo như mục tiêu đã đề ra, tiểu luận tập trung xem xét, phân tích, đánh giá các yếu tố nằm trong phạm vi Việt Nam thời kì chống giặc xâm lược.

4. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lí luận

Đề tài lấy Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cương lĩnh chính trị đầu tiên và luận cương chính trị tháng 10/1930 làm cơ sở để nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp so sánh, phân tích các số liệu thu thập và tổng hợp đưa ra kết luận chung nhất.

5. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài

5.1. Ý nghĩa lí luận

Đề tài giải quyết được vấn đề lí luận về nội dung cơ bản của cương lĩnh chính trị đầu tiên và luận cương chính trị tháng 10/1930.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Chỉ ra những điểm giống và khác nhau trong nội dung cơ bản của cương lĩnh và luận cương, từ đó rút ra kết luận

B. NỘI DUNG

Phần 1: Phần lí luận

1. Hoàn cảnh ra đời

1.1. Cương lĩnh chính trị đầu tiên tháng 2/1930

Năm 1929, bối cảnh trong nước và quốc tế có diễn biến phức tạp. Các phong trào công nhân và phong trào trong nước phát triển mạnh. Trong đó giai cấp công nhân thật sự trở thành một lực lượng tiên phong.

Ở nước ta, ba tổ chức cộng sản lần lượt xuất hiện đã thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển. Song cả ba tổ chức đều hoạt động riêng lẻ, tranh giành và công kích lẫn nhau ảnh hưởng trong quần chúng, điều đó đã gây trở ngại lớn cho phong trào cách mạng. Nguyễn Ái Quốc với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng Sản về Hương Cảng (Trung Quốc), triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản họp từ ngày 6/1 đến ngày 7/2 /1930. Đồng thời, Người tuyên bố thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị này cũng đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được gọi chung là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

1.2. Luận cương chính trị tháng 10/1930

Tháng 10-1930, sau 8 tháng Đảng ra đời, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời có ý nghĩa như một Đại hội cũng tổ chức tại Hương Cảng (Trung Quốc) do điều kiện trong nước bị đế quốc đàn áp khủng bố gắt gao phong trào cách mạng. Hội nghị họp từ ngày 14/10 đến ngày 31/10/1930 thảo luận và thông qua bản Luận cương chánh trị, án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội nói về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, Điều lệ Đảng, hợp thành nội dung Cương lĩnh thứ hai của Đảng. Hội nghị thông qua 17 văn bản là Nghị quyết, Điều lệ của các tổ chức đoàn thể cách mạng ở nước ta, công tác vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh lính, lập Hội đồng minh phản đế Đông Dương và bản Thông

cáo cho các Xứ ủy bổ sung nội dung của Cương lĩnh. Hội nghị Trung ương quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư, nên Cương lĩnh thứ hai mà bản Luận cương chính trị là văn kiện quan trọng, mang tên là *Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương*.

2. So sánh

2.1. Những điểm giống nhau

2.1.1. Về phương hướng chiến lược cách mạng

Cả hai văn kiện đều xác định tính chất cách mạng Việt Nam trong giai đoạn trước mắt là là: Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa để tới xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản.

2.1.2. Về nhiệm vụ cách mạng

Đều xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là chống đế quốc, chống phong kiến, lấy lại ruộng đất chia cho nhân dân và giành lại độc lập dân tộc. Những nhiệm vụ này có mối quan hệ khăng khít, chặt chẽ với nhau.

2.1.3. Về lực lượng cách mạng

Chủ yếu là hai lực lượng nòng cốt: Công nhân và nông dân. Đây cũng là hai lực lượng đông đảo nhất góp phần vào công cuộc giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

2.1.4. Về phương pháp cách mạng

Sử dụng sức mạnh của số đông dân chúng Việt Nam thống trị vũ trang nhằm đạt mục tiêu cách mạng, đánh đổ đế quốc phong kiến, giành quyền về tay công nông, tuyệt đối không đi vào con đường hoà hiệp.

2.1.5. Về vị trí quốc tế

Cách mạng Việt Nam với cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Cả hai đều có mối quan hệ khăng khít, mật thiết với

cách mạng thế giới. Luận cương chính trị nhấn mạnh: vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp, với quần chúng cách mạng ở các nước thuộc địa, bán thuộc địa, nhất là Trung Quốc và Ấn Độ. Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

2.1.6. Về lãnh đạo cách mạng

Giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản: “Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.”

2.2. *Những điểm khác nhau*

2.2.1. Về tính chất xã hội

Cương lĩnh chính trị đầu tiên: Xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến, bao gồm 2 mâu thuẫn, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân lao động (chủ yếu là nông dân) với địa chủ phong kiến. Trong đó, mâu thuẫn cơ bản nhất, gay gắt nhất là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bọn tay sai.

Luận cương chính trị 10/1930: Xã hội các nước Đông Dương thuộc địa của đế quốc Pháp gồm 2 mâu thuẫn dân tộc và giai cấp. Luận cương xác định, ở Việt Nam, Lào, Campuchia, mâu thuẫn diễn ra ngày càng gay gắt giữa một bên là thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên là do Những mâu thuẫn kinh tế, giai cấp đã tạo nên mâu thuẫn cơ bản giữa địa chủ phong kiến, tư bản và đế quốc chủ nghĩa.

2.2.2. Tính chất cách mạng.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên: Trong Chính cương của Đảng đã nêu "chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Hai giai đoạn kế tiếp nhau, không bức tường nào ngăn cách.

Luận cương chính trị 10/1930: “Trong lúc đầu, cuộc cách mạng Đông Dương sẽ làm một cuộc cách mạng tư sản dân quyền....nhờ vô sản giai cấp

chuyên chách các nước giúp sức mà phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản mà đấu tranh thẳng lên con đường chủ nghĩa xã hội”. Cách mạng Đông Dương lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, sau khi thắng lợi tiến thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Hoàn thành thắng lợi của giai đoạn này mới làm tiếp giai đoạn khác; độc lập hoàn toàn cho các dân tộc, tự do dân chủ cho nhân dân Đông Dương, lập chính phủ, quân đội nhân dân, dựa vào sức mạnh của nhân dân, đoàn kết với giai cấp vô sản quốc tế, các dân tộc bị áp bức trên thế giới và sử dụng phương pháp cách mạng bạo lực theo phương thức tổng bãi công, bạo động vũ trang khi có thời cơ.

2.2.3. Kẻ thù, mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng

Cương lĩnh chính trị đầu tiên: đánh đổ giặc Pháp sau đó mới đánh đổ phong kiến và tay sai phản cách mạng (nhiệm vụ dân tộc và dân chủ). Cương lĩnh đã xác định rõ kẻ thù không phải toàn bộ là phong kiến và tư sản. Mục tiêu trước mắt về xã hội làm cho nhân dân được tự do hội họp, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục cho dân chúng; về chính trị đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, lập chính phủ, quân đội của nhân dân (công, nông, binh); về kinh tế là xóa bỏ các thứ quốc trái, bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo, thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc giao chính phủ nhân dân quản lý, thu hết ruộng đất chiếm đoạt của đế quốc làm của công chia cho dân cày nghèo, phát triển công, nông nghiệp và thực hiện lao động 8 giờ. Những mục tiêu đó phù hợp với lợi ích cơ bản của dân tộc, nguyện vọng tha thiết của nhân dân ta.

Luận cương chính trị 10/1930: “Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải đấu tranh để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là đấu tranh để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng

thổ địa được thắng lợi: mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa”. Song, luận cương chưa xác định được kẻ thù, nhiệm vụ hàng đầu ở một nước thuộc địa nửa phong kiến nên không nêu cao vấn đề dân tộc lên hàng đầu mà nêu cao vấn đề đấu tranh giai cấp, vấn đề cách mạng ruộng đất, luận cương cũng không đề cập đến bộ phận tư sản mại bản.

2.2.4. Lực lượng cách mạng

Trong Cương lĩnh chính trị xác định giai cấp công nhân, nông dân là động lực là gốc của cách mạng nhưng bên cạnh đó cũng phải liên minh đoàn kết với tiểu tư sản, lợi dụng hoặc trung lập phú nông, trung nông, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam chưa rõ mặt phản cách mạng. Như vậy, ngoài việc xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng là giai cấp công nhân thì cương lĩnh cũng phát huy được sức mạnh của cả khối đoàn kết dân tộc, hướng vào nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc.

Với Luận cương thì xác định giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính của cách mạng mạng tư sản dân quyền không lôi kéo, phân hóa, cô lập tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ, trong đó giai cấp vô sản là động lực chính và mạnh, là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nông dân có số lượng đông đảo nhất, là một động lực mạnh của cách mạng, còn những giai cấp và tầng lớp khác ngoài công nông như tư sản thương nghiệp thì đứng về phía đế quốc chống cách mạng, còn tư sản công nghiệp thì đứng về phía quốc gia cải lương và khi cách mạng phát triển cao thì họ sẽ theo đế quốc, thủ công nghiệp đối với phong trào cách mạng vô sản, hạng này cũng có ác cảm, rất do dự. Điều đó cho thấy rằng ta chưa phát huy được khối đoàn kết dân tộc, chưa đánh giá đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và phong kiến ở mức độ nhất định của tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.

3. Ý nghĩa

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh chính trị này được coi là văn bản có giá trị cao nhất trong hệ thống các văn bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, là cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng ta, thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX. Ngoài ra, nó còn chỉ rõ mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của dân tộc Việt Nam lúc đó, đặc biệt là đánh giá đúng đắn, sát thực thái độ các giai tầng xã hội đối với nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đồng thời xác định phương pháp cách mạng, nhiệm vụ cách mạng và lực lượng của cách mạng để thực hiện đường lối chiến lược và sách lược đã đề ra. Cương lĩnh cũng đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Cùng với Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Đông Dương, vạch ra con đường cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến, đáp ứng những đòi hỏi của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Luận cương chính trị đã khẳng định lại nhiều vấn đề cơ bản thuộc về chiến lược cách mạng ở nước ta mà Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt đã nêu lên, trong đó sợi chỉ đỏ xuyên suốt là sau khi làm cách mạng tư sản dân quyền (tức cách mạng dân tộc dân chủ) thắng lợi, tiếp tục thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa. Ngoài ra, Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng còn đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận của cách mạng Việt Nam

4. Nhận xét

Như vậy, cương lĩnh và luận cương đều là những văn kiện có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng ở Việt Nam. Luận cương chính trị kế thừa cương lĩnh ở những điểm chủ, xác định được nhiều vấn đề thuộc về chiến lược cách mạng. Tuy nhiên, do nhận thức và bối cảnh khác nhau, hai văn bản có những nét khác biệt.

Về phương pháp cách mạng và mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và thế giới, cả Cương lĩnh chính trị đầu tiên và Luận cương chính trị 10/1930 đều xác định giống nhau.

Sự đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên thể hiện ở việc xác định đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, xác định đúng lực lượng và kẻ thù cách mạng, đây là 1 cương lĩnh có cách giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo của Đảng đã soi đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh cho độc lập tự do. Bên cạnh đó, cương lĩnh còn thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến và chỉ rõ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của dân tộc Việt Nam lúc đó. Trên cơ sở liên minh công – nông – trí thức, thành lập mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cương lĩnh thể hiện sự vận dụng đúng đắn sáng tạo, nhạy bén chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản và thực tiễn cách mạng Việt Nam, nó phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử .

Bản luận cương chính trị tháng 10 đã khẳng định lại nhiều vấn đề mà cương lĩnh đã nêu ra: đường lối cách mạng, lực lượng cách mạng, đoàn kết quốc tế, vai trò lãnh đạo của Đảng. Luận cương của Trần Phú có những điểm sáng tạo hơn như đã đề ra phương pháp cách mạng, nguyên tắc Đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Khi bàn tới võ trang bạo động, Luận cương trình bày ngắn gọn, rõ

ràng những vấn đề cốt tủy trong lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về khởi nghĩa vũ trang. Thực chất đây là con đường tiến lên giành chính quyền bằng bạo lực của quần chúng. Điều này hoàn toàn phù hợp trong hoàn cảnh nước thuộc địa. Song hạn chế lớn nhất của Luận cương chính trị 10/1930 chưa vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa nên không nêu cao được vấn đề dân tộc lên hàng đầu mà nặng về vấn đề đấu tranh giai cấp, chưa xác định được mâu thuẫn dân tộc hay mâu thuẫn giai cấp là chủ yếu, kẻ thù nào là chủ yếu. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, trung và tiểu địa chủ.... và khả năng liên minh với giai cấp tư sản dân tộc; không thấy được khả năng phân hóa và lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc. Sử dụng một cách dập khuôn máy móc chủ nghĩa Mác-Lênin vào cách mạng Việt Nam, còn quá nhấn mạnh đấu tranh giai cấp.

Phần 2: Phần liên hệ thực tiễn và bản thân

1. Liên hệ thực tiễn

Tám mươi tư năm qua, chúng ta thấy thành tựu lớn nhất mà cách mạng Việt Nam đã đạt được dưới ánh sáng của Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Luận cương chính trị là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã trở thành lẽ sống chi phối tình cảm, ý nghĩ và hành động của nhân dân ta. Đó cũng là quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng ta trong công cuộc đổi mới.

Với Cương lĩnh chính trị đúng đắn và sáng tạo nên từ khi ra đời Đảng đã trở thành lực lượng lãnh đạo, tập hợp xung quanh mình toàn thể dân tộc theo con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Vì vậy, Người đã khẳng định: “Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta -

Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường”. Dưới ánh sáng soi đường của Cương lĩnh Đảng đã dẫn dắt toàn dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thác ghềnh. Cho đến nay, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng vẫn giữ nguyên giá trị, vẫn là ngọn cờ dẫn lối cho cách mạng Việt Nam tiến bước trên con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc đã lựa chọn.

Gần 10 năm qua, bám sát 8 phương hướng cơ bản nêu trong Cương lĩnh, Đảng đã cụ thể hóa, bổ sung, làm sáng tỏ hơn phương hướng phát triển đất nước qua từng chặng đường phát triển. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được tiếp cận theo tư duy mới gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nhấn mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững. Nhận thức về kinh tế thị trường ngày càng được hoàn thiện theo hướng xây dựng nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập, không ngừng hoàn thiện thể chế, bảo đảm độc lập, tự chủ đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Phương hướng xây dựng văn hóa, con người; phát triển xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực hiện đại đoàn kết dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng Đảng... được cụ thể hóa, bổ sung về nhận thức, ngày càng hoàn thiện, phong phú hơn. Đặc biệt, quan hệ gắn bó giữa 8 phương hướng cơ bản đã được Đảng nhận thức một cách khoa học theo tư duy tổng thể: “Thời kỳ mới đòi hỏi phải phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.

2. Liên hệ bản thân

Với tư cách là sinh viên Học viện Ngân Hàng, bản thân em cần hiểu rõ những nội dung mà hai văn kiện đã đề ra, kế thừa và phát huy những gì mà hai

văn kiện đã để lại. Hiểu rõ nội dung hai văn kiện, từ đó, em thấy được tầm quan trọng của nhận thức đúng đắn, sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta cũng như của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đồng thời, em nhận ra bản thân mình cần phải biết trân quý sự hòa bình mà bây giờ mình đang được hưởng thụ là do máu, mồ hôi cũng như nước mắt của cha ông để lại.

Kế thừa nội dung của hai văn kiện, em cảm thấy bản thân nên học tập thật tốt, cống hiến hết mình để phát triển nước nhà ngày càng vững mạnh. Ngoài ra, cần đề cao vấn đề đoàn kết dân tộc, vì trong sự so sánh hai văn kiện, em nhận ra rằng, sức mạnh của sự đoàn kết dân tộc để đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc đóng vai trò rất quan trọng để đi đến thắng lợi. Vậy nên, ngoài bản thân em tự nhận thức thì em cần tuyên truyền đến mọi người để tránh kẻ xấu lợi dụng lòng tin của mọi người nhằm chia rẽ nội bộ dân tộc, phát động các cuộc biểu tình. Bên cạnh đó, em nhận ra sự quan trọng của Đảng ta trong việc lãnh đạo cách mạng. sự tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhìn nhận thời cuộc một cách thấu đáo. Vậy nên, ngoài sự ngưỡng mộ, em cần phải biết ơn cũng như bảo vệ danh tiếng Đảng cũng như danh tiếng của Người, không để các thế lực thù địch bôi nhọ danh dự, phẩm giá trên mọi phương tiện.

Là một người trẻ sống trong thời đại cách mạng 4.0, em biết mình cần phải sử dụng mạng xã hội một cách thông minh, không để những tin đồn thất thiệt nhằm bôi nhọ nền cách mạng nước nhà, bôi nhọ Đảng ta làm mọi người có cái nhìn sai về Đảng, về Cách mạng.

Gần đây, Trung Quốc đang phát hành bộ phim xuyên tạc lịch sử nước ta, gây hiểu nhầm rằng Việt Nam xâm chiếm Trung Quốc, bản thân em hiểu rằng mình cần tẩy chay mạnh mẽ bộ phim này, đồng thời lên án bộ phim, đẩy “hashtag” lên “hotsearch” trên các nền tảng mạng xã hội để những người trong nước lẫn bạn bè quốc tế hiểu rõ đây là bộ phim xuyên tạc lịch sử, tránh sự hiểu nhầm về nền cách mạng nước ta

C. KẾT LUẬN

Nhìn chung, cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đúng đắn và hoàn thiện hơn so với luận cương. Nguyễn Ái Quốc có cái nhìn liên mạch hơn khi chỉ rõ được mâu thuẫn cấp thiết nhất. Còn Trần Phú tuy khởi thảo chi tiết hơn nhưng chỉ tập trung vào vấn đề giai cấp. Hai cương lĩnh trên cùng với sự thống nhất về tổ chức có ý nghĩa hết sức to lớn cùng với sự ra đời của Đảng ta, là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt trong tiến trình lịch sử của dân tộc ta. Chúng là nền tảng cho những văn kiện nhằm xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận, tư tưởng.

Cả hai văn kiện tuy có nhiều điểm khác biệt, song, đều đóng vai trò rất lớn. Đó là sự chuẩn bị tất yếu. Đồng thời là nền tảng cho việc xây dựng lý luận, tư tưởng đến tận bây giờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://tinhuylquangtri.vn/gia-tri-cua-cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang>
2. https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C6%B0%C6%A1ng_l%C4%A9nh_ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B_c%E1%BB%A7a_%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam
3. <https://hcma4.hcma.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc/Pages/bao-ve-nen-tang-tu-tuong.aspx?CateID=379&ItemID=11370>
4. <https://baohatinh.vn/xay-dung-dang/luan-cuong-chinh-tri-thang-10-1930-nhung-gia-tri-lich-su/80554.htm>
5. Tài liệu học tập và bài tập thực hành môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý Luận Chính Trị, Học viện Ngân Hàng